

CÒN MỘT CHÚT GÌ ĐỂ NHỚ

Thi Phương



Tuần vừa qua tôi nhận được một thư của Trung tâm Cao niên của thành phố hưu quán, lưu ý tháng năm được chọn là “mental health month”, và người ta muốn tôi phải hiểu những vấn đề liên quan đến “sức khỏe tâm thần” của người già là gì. Ưu phiền trầm lặng (depression), mất trí, lãng trí, bỏ đâu quên đó, nhiều cái tên chợt nhớ rồi quên, chợt quên rồi nhớ, không phải là những hiện tượng hiếm hoi nơi thế hệ baby boom – hoặc lớp trước đó nữa. Và trong những ưu phiền khổ sở của tuổi già thời nay, đúng là kẻ không siết: từ lo lắng bệnh tật chen nhau đổ tới, đến bảo hiểm y tế cứ tìm cách rút lui, và nổi cô quạnh cố dẫu, cùng tâm trạng phát điên vì thời sự chính trị - cả từ trong nước “tạm dung” đến cổ hương đã mất.

Trong những lời khuyên kiểm soát những nguy cơ tâm thần, vốn là điều ngày càng khó tránh đối với những người trên 70, bà Ginny Greene, một chuyên gia nghiên cứu về sức khỏe của người lớn tuổi, đã đề nghị thân chủ cố gắng giảm thiểu tâm trạng lạc lõng, cô đơn, cùng cố gắng kiểm sách báo đọc nhiều hơn, những tác phẩm viết về quá khứ - hoặc là sách về lịch sử, hay hồi ký – cũng tốt, mà sách về chính trị thời nay khiến người ta phải động não cũng hay. Và nếu có thể, cứ viết, chủ yếu cũng là để cho trí óc làm việc. Khi viết, nên tập

trung tránh lỗi chính tả, những lỗi người ta thường thấy ở những cái tweet sáng sớm của Tổng thống Donald Trump, một người nay cũng đã 72 nhưng cứ nghĩ mình là 27. Trừ tổng thống, người già nay cũng hiểu vấn đề của mình hiện nay cũng chẳng khác gì mấy chục năm về trước: cố gắng có bạn có bè, và càng cố nâng trình độ literacy của mình – biết đọc, biết viết, biết làm tính!

Cũng tình cờ, tôi nhận được từ Seattle, Washington, một tác phẩm của Nguyễn Đức Quang - “Đà Lạt Trong Niềm Nhớ” (một “Tuyển tập Văn, Thơ, Hình Ảnh của Những Người Yêu Thương Đà Lạt”). Đây là một món quà đặc biệt. Còn có thể được xem là một mặt hàng quý và hiếm. Là người học về kinh doanh và kinh tế, tôi vẫn rất quan tâm đến chuyện cung và cầu của mọi thứ. Cho nên chẳng có gì có thể tạo cho tôi niềm hạnh phúc, an lạc lớn hơn khi nhận được “Niềm Nhớ” này - đúng lúc, hợp thời. Và tôi nghĩ rằng cả trăm bạn bè còn lại trên cõi trần này cũng muốn gửi đến người bạn này một lời cảm ơn chan chứa như thế trong ngày Đại hội Thụ Nhân tháng chín sắp tới đây tại San Jose, khi họ có trong tay cuốn sách của Quang, một liều thuốc kịp thời và đủ liều lượng.

Quang là người bạn lâu năm. Tính ra đã 54 năm kể từ ngày tôi ở đầu dây, Quang ở cuối dây lâu 2 trong Đại học xá Viện Đại học Dalat. Quang là người kín đáo, Tôi thì rong chơi với đám bạn ở Hội Thanh niên Thiện chí... Tôi thật khó nhớ mình đã biết bạn như thế nào. Nhưng rồi nước mắt nhà tan, bạn bè tan tác mỗi người một ngã, ngay cả cho dù có dịp tái ngộ tại mấy trường “học tập cải tạo” Trảng Lớn, Xuân Lộc, Thành Ông Năm... rồi mỗi người cũng phải “chuyển trại” chẳng còn biết đâu là đâu. May mà sau này phần lớn đều trở thành H.O., có thể hội ngộ tại Mỹ, tuy là việc khó, nhưng còn nói kết được.

Bạn bè vẫn gọi anh là “Quang Già Cơ”, hay đó là anh tự đặt thêm tên cho mình để phân biệt với một Quang khác cũng cùng lớp - Nguyễn Đức Quang “Du Ca”. Quang Già Cơ không phải là Quang cờ bạc, mặc dù trong Đại học xá thời đó, cũng có vài nhân vật nổi tiếng nhờ khả năng chơi xì phé thâu đêm suốt sáng. Có lẽ chỉ vì con tim của anh già trước tuổi. Cho nên anh vẫn được xem là người tình cảm nhưng thâm lặng. Đương nhiên khác với Quang Du Ca ồn ào với giọng hát, tiếng đàn. Nhưng Quang Già Cơ có cái khác biệt nổi bật ở chỗ anh âm thầm tìm cách nối kết. Bởi thế tôi mới có người bạn cũ mà như là mới này.

Anh vẫn có tiếng trong bạn bè cùng khóa, và người đời vẫn nói là anh may mắn, nhờ trùng tên trùng họ với người “du ca”. Thực sự người hiểu biết thì nói rằng không phải thế. Bạn bè không thể không biết anh vì anh đã dành nhiều thì giờ đến với bạn bè trong một cách khả ái. Dĩ nhiên chẳng phải anh có máy bay riêng để có thể nay thì bay đến Austin thăm Châu Tuấn Xuyên, mai thì đi Virginia để xem Nguyễn Tường Cẩm với chứng amnesia nghiêm trọng còn nhớ ra mình chẳng. Thậm chí anh cũng chẳng phải là người thích lạm dụng social media, những mạng yahoogroups, để góp mặt với đời, “fyi” với những tin bịa đặt thứ thiệt của giới bảo thủ điên cuồng. Quang đến với bạn bè theo cách của anh.

“Đà Lạt Trong Niềm Nhớ” chẳng phải là tác phẩm duy nhất của anh. “Trong Niềm Nhớ” được hoàn thành nhân dịp khóa 1 Trường Chính trị Kinh doanh của Viện Đại học Dalat kỷ niệm 50 năm ngày ra trường, có Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu chủ tọa. Năm 1968 còn có biến cố Tết Mậu Thân, dẫn đến biện pháp tổng động viên, nên cũng là năm vào quân ngũ của hàng trăm sinh viên vừa mới tốt nghiệp. Cho nên, rất nhiều người, nếu không phải nói là đa số, dự lễ tốt nghiệp năm đó, đến thẳng trường Dalat từ trường Thủ Đức, trong mặc đồ lính, ngoài mặc áo thun đen. Có bao nhiêu câu chuyện người đời sau này kể về tình thương của Linh mục Nguyễn Văn Lập với sinh viên của trường. Cha mời ông Thiệu dự lễ

ra trường chẳng phải quý gì ông lắm hay muốn làm đẹp mặt cho trường, nhưng chỉ nhằm đưa ra một thỉnh nguyện xin ông nghĩ đến công lao đào tạo của trường, công lao học tập của sinh viên mà cho chúng nó đi vào chuyên ngành khi tốt nghiệp chuẩn úy (đừng tác chiến). Nên nhớ năm 1968 là năm Mậu Thân khốc liệt. Và phải nói là ông Thiệu khả ái. giữ lời hứa. Nếu không, có lẽ chẳng còn bao nhiêu cựu nam sinh viên tốt nghiệp khóa 1 tham dự cuộc hội ngộ sắp đến kỷ niệm 50 năm ngày ra trường.

“Tình Hoài Hương” là một tác phẩm khác được hình thành kỷ niệm 50 năm ngày “vào trường” – thành lập Trường Chính trị Kinh doanh năm 1964. Cách đây mười mấy năm, tôi có dịch một truyện ngắn của nhà văn Mỹ nổi tiếng John Updike, *The Walk With Elizanne*, câu chuyện về một cuộc hội ngộ đặc biệt sau 50 năm của một lớp học sinh trung học. Tôi lúc đó vẫn nghĩ chỉ là chuyện tiêu thuyết hư cấu. Ai ngờ cơ hội đó đã ở trước mắt tôi, được mở ra chính là nhờ “Đà Lạt Trong Niềm Nhớ”.

Cả hai tác phẩm kể trên cũng chẳng phải là duy nhất mang tên tác giả Nguyễn Đức Quang trong tủ sách của tôi. Tính ra, tôi còn ít nhất ba cuốn khác của Quang: “Mưa Xứ Huế”, “Seattle-Việt nam Đâu Có Xa”, và “Tuởng Niệm Người Du Ca Muôn Thuở” (chủ biên). Là người Hà Nội, anh di cư vào Đà Nẵng, rồi định cư tại cố đô Huế cũng bốn năm trước khi lên Đalat. Vào một thời “văn chương hạ giới rẻ như bèo”, thì đương nhiên, Quang hẳn phải thích cầm bút lắm mới dám viết không mỗi mẹt như thế. Nhiều người thích cầm bút như một năng khiếu bẩm sinh. Nhưng đối với Quang, cầm bút đúng là một “hậu quả tất yếu” - một cái nghiệp.

Thông thường trong cuộc sống, người ta hướng về phía trước để tìm kiếm con đường mình sẽ đi tới, phải đi tới, nhắm xem có bao nhiêu chọn lựa trước mắt hay đã cùng đường... Nhưng nói như Đức Phật, cái nghiệp cầm bút quá nặng, khó giải, nặng ở chỗ người ta chỉ ngoái nhìn một thời đã mất, những kỷ niệm đẹp đẽ, những mất mát quá lớn, và một ám ảnh quá nặng về “nhân dạng” lưu vong khiến cho người ta tìm lẽ sống trong hiện tại bằng cách ngoảnh nhìn đằng sau hun hút. Những tác phẩm này đều được thai nghén sau khi anh trải qua kinh nghiệm bàng hoàng chỉ có thể có một lần trong đời. Một kinh nghiệm làm cho anh cảm thấy mất tất cả. Chính từ sự đau lòng này mà hơn 40 năm qua anh vẫn mãi miết và âm thầm cứ đi tìm một thời đã mất, những gì đã mất, cố tạo dựng lại cho dù chỉ nằm trong niềm nhớ. Như thể anh chẳng có thể có hiện tại nếu cắt đứt những niềm nhớ về một quá khứ quá đẹp. Như lời ca từ Tình Hoài Hương: *Ôi bóng hình từ bao lâu còn ghi mãi sắc màu*. Và có một điều tôi cảm thấy rất chắc: ngày nào anh còn có thể ngồi trước máy, ngày đó con cháu anh vẫn có thể mong đợi ở cha ông của chúng một lời dặn dò qua câu chuyện của đời mình, và bạn của anh, tuy ngày càng thêm thưa thớt và im lặng, vẫn có thể tin rằng tuy Quang Du Ca không còn nữa, nhưng Quang Già Cơ còn dư những điều muốn nói cho mình.

Bởi vì có một điều những tác phẩm của Nguyễn Đức Quang nói lên rất rõ, và “Trong Niềm Nhớ” nói lên rõ hơn nữa, là “tình hoài hương” nặng trĩu trong lòng của tác giả. Tình hoài hương chỉ là cách nói không cụ thể lắm trong trường hợp này. Quang là dân Hà Nội, di cư trở thành dân Huế. Dĩ nhiên những người sinh ra ở “thủ đô ngàn năm văn vật”, lớn lên ở cố đô với bao lăng tẩm đền đài, thì khó thể quên được hai nơi cội nguồn văn hóa dân tộc này. Thế nhưng tại sao Đalat có thể nằm trong niềm nhớ? Đó là câu hỏi mà tác phẩm của Nguyễn Đức Quang đã tìm cách trả lời một cách đơn giản nhưng chân thực qua cách anh kể chuyện miên man, từ chuyện này qua chuyện khác không ngừng, không nghỉ, khiến cho tập sách của anh không chỉ hấp dẫn đối với những cựu sinh viên của Trường Chính trị Kinh

doanh mà còn có thể lôi cuốn những người muốn nhìn lại một thành phố, một xã hội của một thời đã mất. Thành phố này, trường Chính trị Kinh doanh này, bạn bè có được trong bốn năm ở đây, những trải nghiệm có được ở đây đã cho con người không chỉ một ý thức thân thuộc (sense of belonging) mà còn ghi dấu một bước trưởng thành vào đời mỗi người chỉ có thể một lần có.

“Trong Niềm Nhớ” giúp chúng ta hồi tưởng Trường Chính trị Kinh doanh và đặc biệt khóa 1 này có nhiều cái lạ - có thể dùng chữ “unique” hay “exceptional”. Đó là trường chính trị kinh doanh đầu tiên trong giáo dục Miền Nam. Mà là một đại học tư – không phải đại học công. Đại học tư duy nhất thời đó. Nằm một nơi “đèo heo hút gió” – không phải là Saigon hay Huế hay Cần Thơ. Và là một đại học công giáo. Việc mở ra một trường chính trị kinh doanh đúng là một “breakthrough” cho giáo dục, cho thấy có một sự thay đổi trong môi trường chính trị và kinh doanh của đất nước, và một niềm tin trong xã hội là chúng ta đang có thể mở ra một chương mới – xét đến cả gần thập niên viện trợ Mỹ đang làm “tái cơ cấu hóa” nền kinh tế miền nam và mở ra những cơ hội cho tuổi trẻ. Bởi thế trong khóa 1 của trường, có đến gần 1.000 sinh viên ghi danh. Sinh viên đã thấy ở đó một cơ hội, sau khi bế tắc trước “khung cửa hẹp” của các đại học công ở Saigon hay Huế, không có chỗ để chui vào - hoặc cơ hội bốn năm tới chỉ việc lo học, hoặc cơ hội sau khi ra trường. Rất tiếc chiến tranh leo thang cực kỳ nhanh chóng sau năm 1965. Con đường bộ Saigon Dalat đã chẳng còn an ninh ở cây số 145 sau Định Quán nữa, cho nên số sinh viên ghi danh những năm sau xuống hẳn.

Cái độc đáo của trường, khi nhìn lại, cũng là ở nơi một tập thể gồm những tên tuổi lớn trên bục giảng. Chỉ kể tên những người chúng ta còn nhớ: Vũ Quốc Thúc, Vũ Quốc Thông, Nguyễn Như Cương, Vương Văn Bắc, Trần Chánh Thành, Trần Văn Tuyên, Bùi Chánh Thời, Bửu Dưỡng, Nguyễn Ngọc Linh, Lưu Mậu Thành. Chương trình học bốn năm vừa rộng trong kiến thức tổng quát, vừa tương đối đi sâu trong nội dung chuyên môn, thực sự đã cho người ra trường một kiến thức căn bản vững vàng để học việc nhanh chóng. Công lao này phải kể đến Giáo sư Trần Long, giám đốc học vụ và sau đó là khoa trưởng của trường. Cho đến bây giờ, thầy “Peter Trần Long”, xấp xỉ 90, vẫn còn đến với sinh viên như ngày nào ông còn dạy Kế toán Nhập môn cho sinh viên năm nhập môn của trường. Ông là kỹ sư thiết kế của Trường CTKD. Và nhắc đến thầy cô Trần Long, làm sao quên được thầy Ngô Đình Long và cô Trâm Anh là một trong những hình ảnh dễ thương nhất dưới mái nhà chung của hàng trăm sinh viên đó.

“Trong Niềm Nhớ” cũng làm cho chúng ta sống lại bốn năm chính trị cực kỳ hỗn loạn, các tướng nổi tiếng vì chuyện tranh giành quyền bính là chính; tôn giáo làm người ta mất niềm tin, đi qua chùa là thấy sợ; các chính đảng không có chính đạo; cuộc chiến chống “nổi dậy” đang căng thẳng và đến khúc quanh. Năm 1964: biến cố Vịnh Bắc Việt mở đường cho Mỹ tham chiến. Năm 1965: nội các chiến tranh của Nguyễn Cao Kỳ chấm dứt tham vọng của những chính khách bất lực; Phật giáo bắt đầu xuống đường ngay ở Dalat và một vài sinh viên đang trở thành “lãnh tụ thù hận” (Hồ, Nguyễn), trong khi Mỹ bắt đầu đổ quân vào Miền Nam. Năm 1966: Phật giáo vẫn tìm cách xuống đường, đem theo cả bàn thờ; chính trị tuy nhiên đi vào khúc quanh với bầu cử Quốc Hội lập hiến và cuộc gặp gỡ giữa Tổng thống Johnson và hai tướng Thiệu-Kỳ ở Hawaii. Năm 1967: Quang Du ca đã có thể hát “Hy vọng đã vươn lên trong màn đêm bao ưu phiền” trên các mặt quân sự, chính trị và kinh tế. Năm 1968, lịch sử đóng sầm cửa vào mặt người dân Miền Nam với biến cố Mậu

Thân. Vào tháng ba, quân sự học đường trong sân viện và sinh viên ban đêm còn làm công tác “phiên gác đêm xuân”; cuối năm: lễ ra trường hết sức đặc biệt với bài “Anh Đi Chiến Dịch”.

“Trong Niềm Nhớ” cũng làm chúng ta nhớ lại bạn bè một thời của “ngôi trường hứa” (promised school), “ngôi trường của cơ hội” (school of opportunities), “ngôi trường của di dân” (school of immigrants). Cái ngôi trường có đến gần ngàn sinh viên này, toàn là người tứ xứ đổ về, từ Quảng Trị, Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi... đến Saigon, Cần Thơ, Sóc Trăng Bạc Liêu. Vì số lượng sinh viên đông đảo có tính kỷ lục này, Dalat bỗng trở nên đất hẹp, người đông, náo nhiệt hẳn. Và vì trường trung học Bùi thị Xuân nằm ngay điểm giữa từ Chợ Hòa Bình lên viện, cho nên con đường Võ Tánh đã đi vào lịch sử huyền thoại tình yêu. Đó là con đường “cứ điểm” của nhiều loại sinh hoạt của sinh viên, từ Thanh niên Thiện chí đến Hướng đạo, quán văn nghệ T2, Lữ quán Thanh niên... Phần lớn sinh viên là “du học tự túc”, nhờ gia đình giúp đỡ phần lớn vì trên Dalat, làm sao có thể may mắn kiếm được việc làm Part-time để đi học. Cũng may trường có cách này hay cách nọ giúp sinh viên – trong đó có hầu bao rộng rãi của Cha Viện trưởng. Sinh viên đủ mọi thành phần sang giàu nghèo hèn trong xã hội, nói đủ thứ tiếng. Và vì phần rất lớn sống xa gia đình, cho nên ai cũng “trở mã”, phát huy tài nghệ của mình, từ ca hát, văn thơ, báo chí, công tác xã hội, xuống đường...

Những điều vừa được ghi nhớ là nhờ “Trong Niềm Nhớ”. Người đọc hẳn phải ngạc nhiên tại sao tác giả có thể “nhiều chuyện” đến thế, chuyện gì cũng có, người nào cũng có, năm nào cũng có. Cho dù trí nhớ có thể tuyệt vời, chưa bị suy suyển gì vì tuổi già (là điều khả nghi), nhưng làm sao anh biết được, nhớ được chuyện người khác. Trên đây tôi đã dùng chữ “nói kết”. Những gì anh viết đã được chuẩn bị từ lâu lắm. “Nói kết” là chữ “dân giả” thay cho những từ “chuyên môn” trong ngành truyền thông “Investigative reportage” hay “documentary research”. Mấy chục năm qua, anh đã kiên nhẫn tiếp xúc với bạn bè từ xa đến gần để hỏi và nghe để có thể có “tài liệu” đến mức đó. Trong ngành báo chí hay sưu khảo, công tác điều tra là một thử thách trí tuệ và công phu trên mọi mặt, đòi hỏi một mức độ chuyên nghiệp không dễ có ngay cả ở những người trong nghề. Sự nhẫn nại và thời gian không thể thiếu. Sự tề nhị và chân thành cũng phải có. Bởi vậy, đương nhiên sẽ không thiếu bạn đọc (tức người đọc là bạn của mình) sẽ phải lắc đầu “Không ngờ ông Quang này tò mò đến thế”. May mà chẳng có chuyện gì tai tiếng đến phải đình chính. Một nỗ lực inclusion có ý thức. Inclusion là chữ rất Mỹ, có nghĩa là gom hết, lôi kéo tất cả vào cuộc.

Quang làm thế tất cả chỉ vì một nỗi day dứt rất gần gũi với thế hệ baby-boom nhiều người đã cảm thấy mất tất cả. Chỉ còn một chút gì để nhớ. Quang chỉ mong “Cho đi lại từ đầu” mặc dù anh biết cho dù nằm mơ cũng không dễ có.

Cho đi lại từ đầu

Chưa đi vội về sau

Xin đi từ thơ ấu

Đi vui và bên nhau

“Trong Niềm Nhớ” đem đến cho chúng ta những giọt nước mắt trong giấc mơ đi lại từ đầu đó.